

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

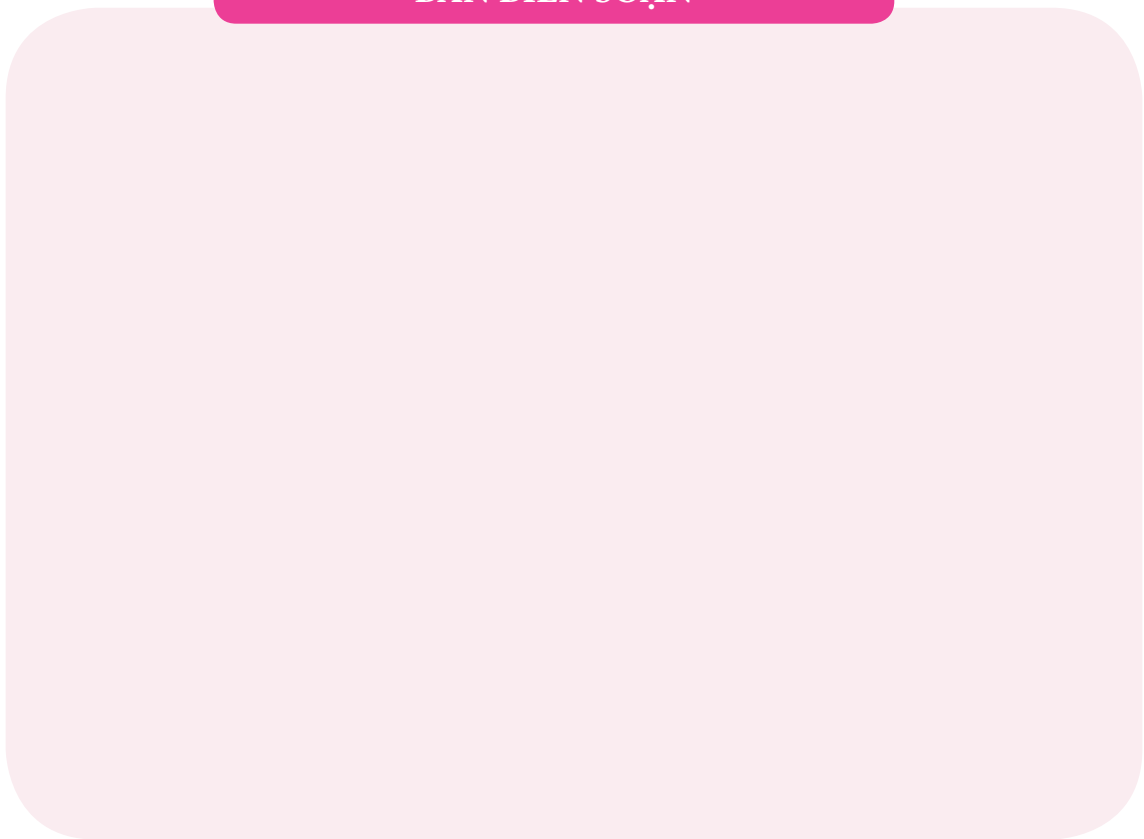
TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG TỈNH ĐỒNG THÁP LỚP 6



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



BAN BIÊN SOẠN





Lời nói đầu

Các em học sinh thân mến!

Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Đồng Tháp được biên soạn nhằm giúp các em nâng cao hiểu biết về lịch sử, địa lí, văn hoá, kinh tế – xã hội Đồng Tháp,... từ đó góp phần hình thành những phẩm chất và năng lực cho học sinh. Đồng thời, nội dung giáo dục địa phương còn giúp rèn luyện kĩ năng sống, tăng cường ý chí, niềm tin và có thái độ ứng xử phù hợp trong các mối quan hệ xã hội, góp phần xây dựng và hoàn thiện nhân cách cho các em.

Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Đồng Tháp – Lớp 6 được biên soạn theo 6 chủ đề. Mỗi chủ đề được chọn lọc nội dung để phù hợp với các em học sinh Lớp 6 nên để triển khai trong nhà trường, góp phần xây dựng môi trường học đường an toàn, thân thiện; bồi dưỡng các em tình yêu quê hương, đất nước, biết tự hào, trân quý, giữ gìn và phát huy các giá trị truyền thống của địa phương.

Trong quá trình biên soạn, nhóm tác giả đã tham khảo nhiều nguồn tư liệu, bài viết, hình ảnh tư liệu của các cơ quan, các nhà nghiên cứu, các nhà nhiếp ảnh trong và ngoài tỉnh. Nhóm tác giả đã cố gắng chọn lọc tư liệu để vừa giới thiệu những nét cơ bản về nội dung giáo dục địa phương, vừa đảm bảo tính sư phạm, vừa sức với đối tượng học sinh Lớp 6. Tuy nhiên, tài liệu cũng khó tránh khỏi những thiếu sót. Chúng tôi rất mong nhận được những góp ý từ quý thầy cô giáo, phụ huynh và các em học sinh để lần tái bản sau được hoàn chỉnh hơn.

Xin trân trọng cảm ơn.

Ban biên soạn

KÍ HIỆU VÀ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TÀI LIỆU



MỤC TIÊU

Nhấn mạnh các yêu cầu năng lực và phẩm chất, thái độ học sinh cần đạt được sau khi học.



KHỞI ĐỘNG

Xác định nhiệm vụ học tập học sinh cần giải quyết; kết nối với những điều học sinh đã biết, tạo hứng thú đối với nội dung học.





HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Học sinh khai thác, tiếp nhận kiến thức mới thông qua nội dung (kênh hình và kênh chữ) các hoạt động học tập.

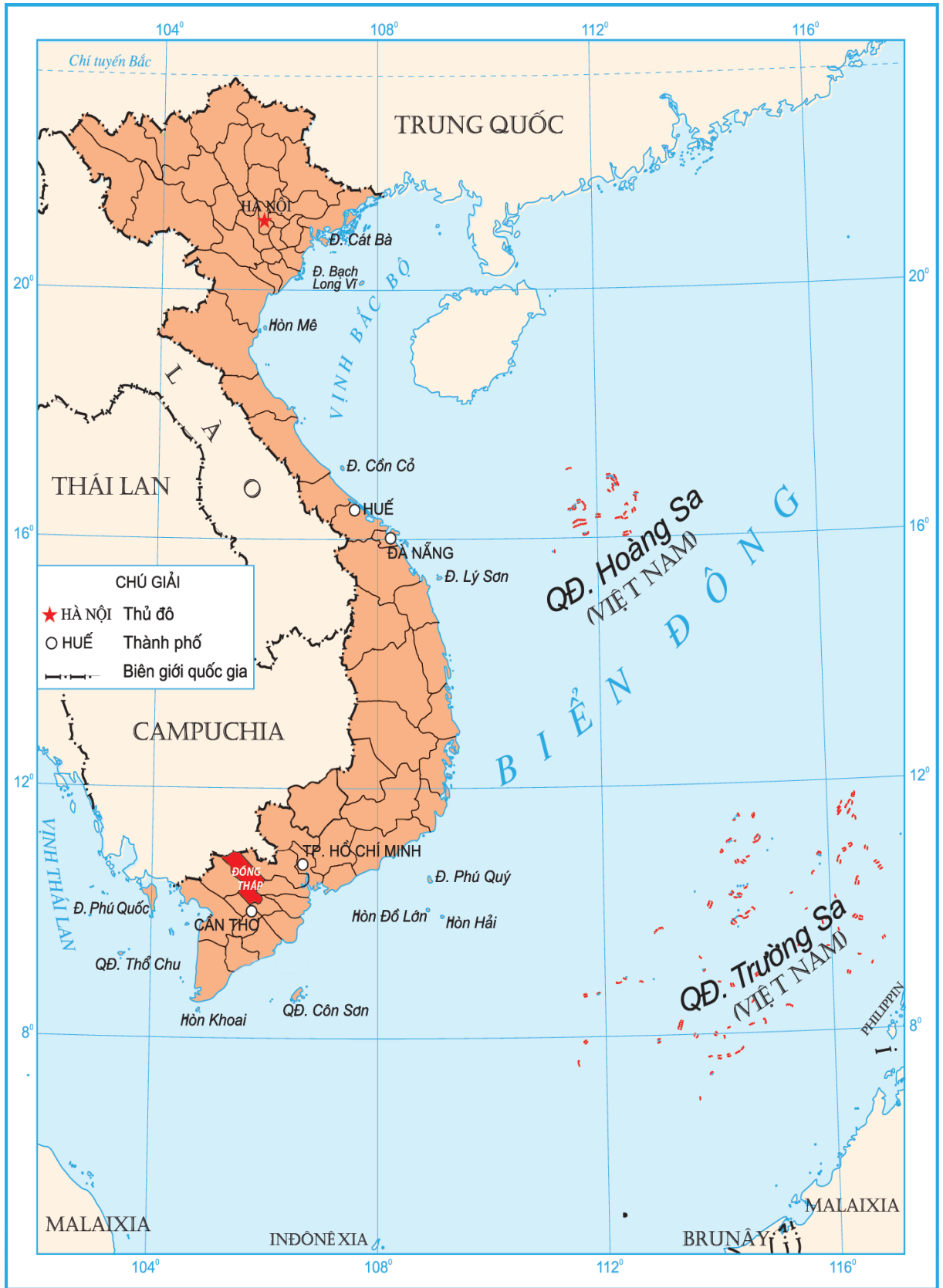


LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG

-  – **Luyện tập:** là các câu hỏi, bài tập, thực hành để củng cố kiến thức, rèn luyện các kỹ năng gắn với kiến thức vừa học.
-  – **Vận dụng:** sử dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết các tình huống, vấn đề trong thực tiễn

Mục lục

	Trang
<i>Lời nói đầu</i>	3
<i>Kí hiệu và hướng dẫn sử dụng tài liệu</i>	4
Chủ đề 1: Địa hình và khoáng sản tỉnh Đồng Tháp	7
Chủ đề 2: Truyện cổ dân gian Đồng Tháp	14
Chủ đề 3: Phong tục đón Tết của người dân Đồng Tháp	23
Chủ đề 4: Đặc sản Đồng Tháp	31
Chủ đề 5: Nhạc cụ truyền thống ở tỉnh Đồng Tháp	39
Chủ đề 6: Mĩ thuật truyền thống của tỉnh Đồng Tháp	44
Phụ lục:	
<i>Bảng tra cứu thuật ngữ</i>	52
<i>Tài liệu tham khảo</i>	53
<i>Danh mục tác giả hình ảnh</i>	54



Lược đồ vị trí địa lí tỉnh Đồng Tháp trên bản đồ hành chính Việt Nam
Tỉ lệ 1:10 000 000

Địa hình và khoáng sản tỉnh Đồng Tháp



MỤC TIÊU

- Nêu được các dạng địa hình chính và những thuận lợi, khó khăn của các dạng địa hình đối với phát triển kinh tế – xã hội.
- Biết được tên, đặc điểm phân bố của các loại khoáng sản chính trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.
- Đề xuất một số phương án khai thác, sử dụng hợp lí các dạng địa hình và khoáng sản theo hướng bền vững.
- Bồi dưỡng lòng yêu quê hương, ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, môi trường.



Hình 1.1. Khu du lịch Xẻo Quýt
(Ấp 4, xã Mỹ Hiệp, huyện Cao Lãnh)



Hình 1.2. Lược đồ hành chính tỉnh Đồng Tháp

Dựa vào hình 1.2, em hãy xác định:

- Vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ của tỉnh Đồng Tháp.
- Tỉnh Đồng Tháp có bao nhiêu thành phố và huyện? Xác định huyện, thành phố nơi em sống trên lược đồ hành chính tỉnh Đồng Tháp?



HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

I. ĐỊA HÌNH

1. Đặc điểm chung của địa hình tỉnh Đồng Tháp

Đọc thông tin trong bài, em hãy:

- Nơi em ở có các dạng địa hình nào?
- Người ta đã khai thác và sử dụng các dạng địa hình đó như thế nào?

Ngoài hệ thống gò cao từ biên giới Campuchia chạy xuống Gò Tháp (huyện Tháp Mười), nhìn chung địa hình ở Đồng Tháp tương đối bằng phẳng với độ cao phổ biến dao động trong khoảng 1 – 2 m so với mực nước biển; thấp dần từ tây bắc xuống đông nam.

Đồng Tháp không có các dạng địa hình đồi núi, cao nguyên,...



Hình 1.3. Đồng Tháp Mười nhìn từ trên cao

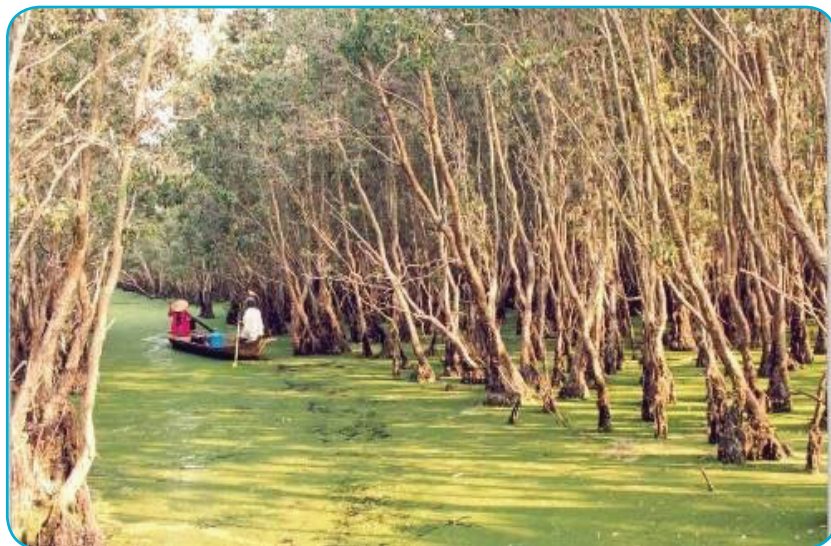
2. Các khu vực địa hình

Sông Tiền⁽¹⁾ là ranh giới tự nhiên chia tỉnh Đồng Tháp thành hai vùng địa hình:

- Vùng địa hình thấp: phân bố chủ yếu ở các huyện Hồng Ngự, Tân Hồng, Tam Nông, Thanh Bình, Cao Lãnh, Tháp Mười và thành phố Hồng Ngự.

⁽¹⁾ Sông Tiền chảy qua địa phận Đồng Tháp có độ dài khoảng 132 km.

Do địa hình ở vùng này thấp nên thường bị ngập nước vào mùa lũ hàng năm (tháng 9, tháng 10), mực nước ngập hàng năm phụ thuộc vào lượng nước từ thượng nguồn sông Mê Công đổ về. Tuy nhiên, hiện tượng nước ngập này hiện nay phụ thuộc nhiều vào biến đổi khí hậu và sự điều tiết lưu lượng nước ở sông Mê Công.



Hình 1.4. Rừng tràm Gáo Giồng, huyện Cao Lãnh
(Nguồn: <http://saoviettravel.com.vn>)

– Vùng địa hình lòng máng: dốc từ hai phía sông vào giữa chủ yếu ở các huyện phía nam do nằm giữa sông Tiền và sông Hậu, với độ cao phổ biến 0,8 m – 1,0 m, là vùng được phù sa bồi đắp hàng năm, thuận lợi để phát triển cây lúa, sản phẩm hoa màu và cây ăn trái.



Hình 1.5. Vườn quýt hồng Lai Vung, huyện Lai Vung
(Nguồn: <http://dangcongsan.vn>)

– Địa hình ảnh hưởng như thế nào đến sự phân bố dân cư và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh?

II. KHOÁNG SẢN

1. Một số loại khoáng sản chủ yếu

Đồng Tháp là địa phương nghèo khoáng sản. Trên địa bàn tỉnh, khoáng sản chỉ có cát xây dựng, đất sét gạch ngói và than bùn.

– Cát xây dựng

Bảng 1.1. Trữ lượng cát dự báo của tỉnh Đồng Tháp ⁽¹⁾

TT	Khu vực	Diện tích (triệu m ²)	Trữ lượng (triệu m ³)	Trong đó	
				Cát xây dựng (triệu m ³)	Cát san lấp (triệu m ³)
1	Sông Tiền	66,31	173,84	52,49	120,89
2	Sông Hậu	8,91	18,00	3,62	14,38
Toàn tỉnh		75,22	191,84	56,11	135,27

Quan sát bảng 1.1, em hãy cho biết :

- Trữ lượng cát của tỉnh tập trung chủ yếu ở khu vực sông nào?
- Trong đó, trữ lượng loại cát nào là chủ yếu?



*Hình 1.6. Khai thác cát trên sông Tiền
(Nguồn: <https://baodongthap.vn>)*

⁽¹⁾ Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp, Nghị quyết số 04/20009/NQ-HĐND ngày 08/7/2009 về Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường (cát, đất sét) và than bùn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020.

Cát ở Đồng Tháp có trữ lượng lớn và chất lượng tốt. Tuy nhiên, bên cạnh các đơn vị được tỉnh cấp phép thăm dò và khai thác cát, tình trạng khai thác cát không giấy phép, không tuân thủ quy định về phạm vi, độ sâu khai thác vẫn đang diễn ra, dẫn đến cạn kiệt tài nguyên và gây ra nguy cơ sạt lở bờ sông.¹

– Đất sét gạch ngói

Trữ lượng đất sét gạch ngói trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp khá lớn, khoảng 361 triệu m³, tập trung ở các huyện Tam Nông, Lấp Vò, Thanh Bình,... Do có trữ lượng lớn và chất lượng tốt, đất sét trên địa bàn tỉnh được sử dụng nhiều để làm gạch ngói phục vụ cho nhu cầu xây dựng.

– Than bùn

Bảng 1.2. Trữ lượng than bùn của tỉnh Đồng Tháp⁽²⁾

TT	Địa phương	Diện tích (triệu m ²)	Trữ lượng (triệu m ³)
1	Xã Phú Hiệp, Phú Cường, huyện Tam Nông	2,17	0,6

Tính đến cuối năm 2020, tỉnh chưa tiến hành khai thác than bùn. Dự kiến sau năm 2020, khi có nhu cầu khai thác, chế biến đảm bảo hiệu quả kinh tế đối với loại khoáng sản này theo hướng gắn liền với bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh và tài nguyên thiên nhiên khác; đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, củng cố an ninh, quốc phòng, an ninh lương thực quốc gia; đảm bảo an toàn trong sản xuất.

2. Khai thác, sử dụng hợp lí tài nguyên khoáng sản phù hợp với sự phát triển bền vững

– Nơi em ở có các loại khoáng sản nào không?

– Làm thế nào để bảo vệ và sử dụng hợp lí các loại khoáng sản đó?

Nguồn tài nguyên khoáng sản của tỉnh Đồng Tháp không phong phú, chỉ có một số loại với trữ lượng không lớn. Do vậy, vấn đề đặt ra quan

⁽¹⁾ Theo Chi cục Thủy lợi tỉnh Đồng Tháp, năm 2020, sạt lở đã gây thiệt hại hơn 8,2 tỉ đồng, làm mất hơn 3,1 ha đất. Hiện 35 xã, phường, thị trấn của 10 huyện, thị xã, thành phố đều có nguy cơ sạt lở cao).

⁽²⁾ Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp, Nghị quyết số 04/20009/NQ-HĐND ngày 08/7/2009 Về Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường (cát, đất sét) và than bùn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020.

trọng nhất hiện nay là cần có kế hoạch khai thác và sử dụng hợp lí các nguồn khoáng sản hiện có.

Đồng thời, cần nghiêm cấm khai thác ở những khu vực trọng yếu, có dấu hiệu sạt lở, hay cấm khai thác các mỏ cát đã khai thác cạn kiệt, ô nhiễm môi trường xung quanh.



LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG

1. Lập bảng tóm tắt những đặc điểm cơ bản về địa hình, khoáng sản của tỉnh Đồng Tháp.

Yếu tố tự nhiên	Đặc điểm cơ bản
Địa hình	
Khoáng sản	

2. Trình bày được những thuận lợi và khó khăn cơ bản của địa hình và khoáng sản mang lại cho Đồng Tháp theo gợi ý sau:

Yếu tố tự nhiên	Thuận lợi	Khó khăn
Địa hình		
Khoáng sản		

3. Sưu tầm sách báo, tư liệu đề cập đến những vụ khai thác tài nguyên cát trái phép xảy ra trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp trong thời gian qua. Chia sẻ bộ sưu tập với các bạn trong lớp để hiểu thêm về vấn đề khai thác tài nguyên ở địa phương.
4. Làm thế nào để hạn chế thiệt hại do khai thác tài nguyên trái phép gây ra cho sản xuất và sinh hoạt của người dân tỉnh Đồng Tháp?

Truyện cổ dân gian Đồng Tháp



MỤC TIÊU

- Nhận biết được một số đặc điểm của truyện dân gian Đồng Tháp.
- Nhận biết và trình bày được cách giải thích của nhân dân về một số sự kiện lịch sử, địa danh, nhân vật, phong tục, tập quán,... của Đồng Tháp thể hiện trong truyện dân gian.
- Nhận biết và trình bày được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.
- Tóm tắt và kể lại được một truyện dân gian Đồng Tháp.
- Bồi dưỡng tình yêu quê hương Đồng Tháp.



Hình 2.1. Làng quê ở Đồng Tháp



KHỞ ĐỘNG

Xem một đoạn phim ngắn giới thiệu về một nhân vật có trong truyện cổ dân gian Đồng Tháp (Thiên Hộ Dương, Đốc Binh Kiều, Ông bà Đỗ Công Tường,...).

– Em biết được những thông tin gì về nhân vật được nói đến trong đoạn phim?

– Em có cảm nghĩ gì về nhân vật đó?



HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

I. MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM CỦA TRUYỆN DÂN GIAN Ở ĐỒNG THÁP

Trải qua hơn 300 năm khai phá, bảo vệ và xây dựng quê hương, truyện cổ dân gian Đồng Tháp, tuy vẫn mang những đặc trưng chung của truyện cổ dân gian Nam Bộ, song văn học dân gian Đồng Tháp có những nét riêng, phản ánh dấu ấn buổi đầu khai hoang mở đất, đấu tranh thiên nhiên, đấu tranh xã hội, chống giặc ngoại xâm,...

Đồng Tháp có hệ thống truyền thuyết, giai thoại khá phong phú và có sự đan xem lẫn nhau. Phần lớn các truyện này nói về các nhân vật qua các giai đoạn lịch sử như Thiên Hộ Dương, Đốc Binh Kiều, Phòng Biểu,... hoặc các danh nhân văn hoá, những người có công khai phá, mở mang, xây dựng các địa danh của Đồng Tháp.

Truyện cổ tích Đồng Tháp bao gồm các loại như: truyện cổ tích thần kì, truyện cổ tích sinh hoạt (cổ tích thế sự), truyện cổ tích loài vật. Nội dung chính của các truyện cổ tích trên là ở hiền gặp lành, làm ác gặp dữ, đề cao lòng hiếu thảo, tình yêu chung thuỷ; đồng thời, ca ngợi sự cần cù lao động, sự khôn ngoan của người nông dân vùng Đồng Tháp Mười, giải thích nguyên nhân các hiện tượng tự nhiên (lũ lụt, nắng hạn,...) hằng năm tại địa phương.

Ngoài ra, truyện cổ dân gian Đồng Tháp còn có một số truyện ngụ ngôn và truyện cười. Các truyện cười mang màu sắc địa phương thường có nội dung cười nhẹ nhàng về sự ranh mãnh, lơ đãng, khờ khạo, thói ham ăn nhậu; châm biếm những kẻ giàu có nhưng gốc nghèo, nhát gan, tham lam, keo kiệt, khoe khoang của cải,... đồng thời ẩn ý những bài học đạo đức cho con người nơi đây.

Truyện cổ dân gian Đồng Tháp tuy có những truyện, những nội dung thống nhất với truyện cổ dân gian Nam Bộ, truyện cổ dân gian Việt Nam nhưng cũng có những nét riêng độc đáo, phản ánh đời sống tâm hồn, tâm tư, tình cảm của người dân Đồng Tháp trong hành trình kiến thiết quê hương.

II. ĐỌC HIỂU MỘT SỐ TÁC PHẨM TRUYỆN DÂN GIAN Ở ĐỒNG THÁP

Văn bản 1

ÔNG BÀ CHỦ CHỢ CAO LÃNH



Hình 2.2. Di tích mộ và đền thờ ông bà Đỗ Công Tường

(Nguồn: Bảo tàng Đồng Tháp)

Vào khoảng giữa thế kỉ XVIII, hoà trong nhóm lưu dân từ Quảng Ngãi, Bình Định,... vào Nam khai hoang lập nghiệp ở vùng ven Đồng Tháp Mười, gần sông Tiền, có vợ chồng ông Đỗ Công Tường, tục danh là Lãnh.

Sau bao năm tháng chí thú làm ăn, cùng với bao lưu dân khác khai phá biển rừng hoang thành ruộng vườn, với xóm làng sung túc, lập nên thôn Mỹ Trà. Cả hai ông bà đều có lòng thương người, thường cứu mang, giúp đỡ người khốn khó, riêng ông tính tình cương trực, sẵn sàng giúp đỡ kẻ thế cô nên cả hai được mọi người cảm mến. Do đó, khi làng được thành lập, ông được cử giữ chức Câu đương, trông coi việc phân xử các vụ tranh chấp nhỏ trong làng. Sở đất của ông có lập một vườn quýt, do nằm ở vị trí thuận lợi, nên hàng ngày bà con trong xóm thường tụ tập ở đây mua bán, đổi chác, lâu ngày thành một cái chợ nhỏ, gọi là chợ Vườn Quýt hay chợ Ông Câu (vì ông làm chức Câu đương).

Năm Canh Thìn (1820), dân làng Mỹ Trà bị bệnh dịch tả hoành hành, có nhà chết gần hết. Tiếng kêu cứu khóc than vang dậy; cảnh chôn cất người chết hối hả diễn ra suốt ngày; ban đêm, tiếng mõ kêu cứu nổi lên từng chập; làng xóm chợ vắng vẻ tiêu điều. Lúc bấy giờ, người ta cho rằng bị bệnh dịch là do trời đất quả phạt, người nào lâm bệnh coi như tới số, không phương cứu chữa được.

Không thể ngồi yên nhìn cảnh tượng đau thương ấy. Ông bà lập bàn thờ giữa chợ cầu xin trời đất phù trợ cho dân tai qua nạn khỏi và nguyện chết thay cho trăm họ. Khấn nguyện xong, ông bà ăn chay ba ngày, từ ngày mùng 6 đến ngày mùng 8. Đến sáng mùng 9, bà lâm bệnh, đến tối thì qua đời. Đang lo tần liệm cho bà thì ông phát bệnh và đến hai giờ đêm rạng ngày 11, ông cũng qua đời.

Dân làng an táng ông bà xong, bệnh thời khí lần hồi cũng dứt luôn. Do vậy mà dân làng nghĩ rằng chính ông bà là người đã cứu họ thoát chết. Họ đã cùng nhau góp công góp của, lập đền để thờ ông bà bên bờ rạch Thầy Khám (nay là đường Lê Lợi, thành phố Cao Lãnh), ngày đêm khói hương không dứt để tưởng nhớ công lao của hai người, được gọi là miếu Ông bà chủ chợ.

Từ đó, chợ Vườn Quýt được gọi là chợ Câu Lãnh. Chợ ngày một sung túc, kẻ mua người bán tấp nập. Câu Lãnh được nói trại thành Cao Lãnh, lâu ngày thành danh.

(Theo *Địa chí tỉnh Đồng Tháp*)

Hướng dẫn đọc hiểu

1. Câu chuyện kể về nhân vật nào? Nhân vật đó có những đặc điểm gì?

2. Lai lịch của ông bà Đỗ Công Tường như thế nào? Điều đó cho em biết thêm điều gì về nguồn gốc hình thành vùng đất quê hương mình?

3. Ông bà Đỗ Công Tường có công lao như thế nào đối với vùng đất Cao Lãnh?

4. Truyện có những yếu tố kì ảo nào? Yếu tố kì ảo này có tác dụng như thế nào đến việc thể hiện nội dung và ý nghĩa câu chuyện?

5. Em hãy tìm hiểu thêm và cho biết miếu Ông bà chủ chợ Cao Lãnh có ý nghĩa như thế nào đối với người dân Cao Lãnh nói riêng và tỉnh Đồng Tháp nói chung?

6. Hãy nêu đề tài và chủ đề của truyện.

7. Em hãy tóm tắt nội dung câu chuyện bằng sơ đồ tư duy.

Văn bản 2

SỰ TÍCH CÂY LÚA TRỜI

Thuở xưa, lúc loài người mới hình thành, trời ban cho đủ mọi thứ để sinh sống. Con người không phải làm lụng vất vả.

Cứ đến mùa, nhà nhà chỉ việc quét dọn sân cho sạch sẽ là lúa tự nhiên lặn về. Hạt lúa rất to, bẻ ra thành vô số hạt nhỏ. Con người chỉ xay, giã thành gạo để ăn.

Năm nọ, đến mùa lúa về, trong khi mọi người lo quét sân bãi thì ở nhà kia, có một cô gái làm biếng, khi lúa lặn vào, chẳng những không quét dọn sân, không chút mừng rỡ, mà còn lấy chổi đập, xua đuổi lúa đi nơi khác. Trời tức giận: "Sao dưới trần lại có người biếng nhác, vô ơn?". Để trừng phạt, Trời làm mưa to gió lớn, nước dâng mỗi lúc một cao, biến hạt lúa nhỏ đi. Từ đó, con người phải tự cày cấy mới có lúa gạo mà ăn.

Cũng trong mùa lúa ấy, ở vùng Đồng Tháp Mười bấy giờ, có một cô gái, cha mẹ mất sớm, một mình phải tần tảo nuôi dạy mấy đứa em thơ. Cô đã quét dọn sân sạch sẽ, chờ lúa lặn về, nhưng chờ hoài mà chẳng thấy. Mưa gió lại nổi lên. Cô hướng mắt theo phía lúa lặn về hằng năm, thấy có hạt lúa bẻ ra, thay vì phải lặn vào sân mới bẻ như mọi khi. Cô lật đật chạy tới, đưa hai tay bụm lấy những hạt lúa nhỏ, chạy về nhà. Thử coi lúa chắc hay lép, cô thả lúa xuống nước. Tất cả đều nổi bèo. Lạ quá! Cô đưa hai tay vớ lấy mớ lúa lép, coi kĩ lại. Lép thật! Từ nay, lấy cái gì mà ăn? Các em cô sẽ đói. Hai tay cô bưng mặt khóc.

Hồi lâu, cô cảm thấy trong đôi tay mình dường như có cái gì đó khác lạ. Đưa hai tay ra coi thì rõ ràng chính là nước mắt của cô làm cho mớ lúa lép hồi nãy ra rễ nảy mầm. Mừng quá, cô liền gieo chúng ngay chỗ cô đứng, lúc ấy nước đã ngập đến thắt lưng.

Chỉ một lát thôi, cây lúa đã nhô lên khỏi mặt nước, càng lúc càng nhiều. Sáng sớm hôm sau, khi mặt trời chưa lên, cô đã ra thăm đám lúa. Bây giờ đúng là một đám lúa thật, nó lan rộng ra khắp nơi, đã trở bông cong vồng. Do nước ngập quá sâu nên không thể lội xuống cắt được, cô phải dùng xuống bơi ra. Quan sát một hồi, cô thấy, trong mỗi bông chỉ có một hạt chín thôi, cắt hết rất uổng, nên cô tìm cách đập cho mấy hạt chín rụng vào xuống, đem về, xay thành gạo cho các em ăn.

Cô cũng không quên thông báo cho mấy nhà lân cận, đến đập lúa về ăn.

Mà lạ thật, khi mặt trời lên cao thì hạt lúa tự rụng mất. Ngày hôm sau, lại có một số hạt chín nữa. Cứ như thế, bà con trong xóm chờ đến lúc mờ sáng là ra đập lúa. Đến khi nước rút thì lúa cũng héo tàn. Mùa nước năm sau, những hạt lúa rơi rụng lại mọc rễ nảy mầm, theo nước vượt lên, đơm bông cho hạt.

Không biết đặt tên lúa là gì, vì là của Trời cho nên bà con ở Đồng Tháp Mười cứ gọi là “lúa Trời”.

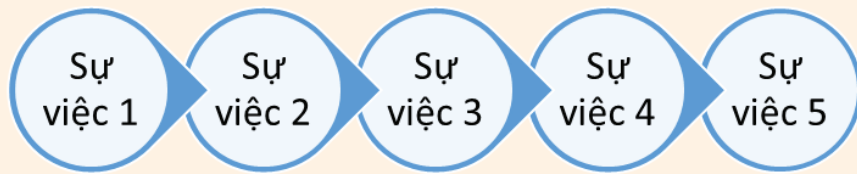
(Theo Văn hoá dân gian vùng Đồng Tháp Mười,
Nguyễn Hữu Hiếu, NXB. Văn nghệ, Thành phố Hồ Chí Minh, 2007)



Hình 2.3. Đập lúa trời ở Đồng Tháp
(Ảnh: Hoàng Dũng)

Hướng dẫn đọc hiểu

1. Theo em, câu chuyện nói đến những nhân vật nào?
2. Trong phần đầu câu chuyện, nhờ đâu con người có gạo để ăn?
3. Sau khi làm Trời tức giận, con người phải làm những gì mới có lúa gạo để ăn?
4. Hai cách ứng xử của hai cô gái đem đến kết quả gì? Điều đó có ý nghĩa như thế nào?
5. Em hãy tóm tắt các sự việc chính của câu chuyện Sự tích cây lúa trời theo sơ đồ sau:



6. Truyện có những yếu tố thần kì nào? Những yếu tố thần kì đó có vai trò như thế nào trong việc thể hiện nội dung và ý nghĩa câu chuyện?

7. Truyện Sự tích cây lúa trời đề cao điều gì và thể hiện mong ước gì của nhân dân?

Văn bản đọc thêm

ĐỐC BINH NGUYỄN TẤN KIỀU (ĐỐC BINH KIỀU)

Đốc binh Kiều (? – 1886) có tên là Nguyễn Tấn Kiều (ghi theo bia mộ), hay Lê Công Kiều, trong dân gian gọi tôn là Quan lớn Thượng; là Phó tướng của Võ Duy Dương (còn gọi là Thiên Hộ Dương) trong cuộc khởi nghĩa chống thực dân Pháp ở Đồng Tháp Mười vào nửa cuối thế kỉ XIX.

Tương truyền Đốc binh Kiều là người miền Trung di cư vào Nam lập nghiệp ở huyện Kiến Đăng, tỉnh Định Tường, về sau đổi thành huyện Cai Lậy thuộc tỉnh Mỹ Tho (ngày nay là tỉnh Tiền Giang).

Sau khi thành Gia Định thất thủ (1859), ông đến Gia Định đầu quân chống thực dân Pháp. Nhờ giỏi võ nghệ, ông được cử chỉ huy một đội dân dũng. Năm 1861, đại đồn Chí Hoà bị đối phương san bằng, ông không theo quân triều đình rút về Biên Hoà mà dẫn quân về lập căn cứ ở Sầm Giang, Long Hưng (thuộc huyện Kiến Đăng) để tiếp tục chiến đấu. Khi hay tin Trương Định lập căn cứ Tân Hoà (Gò Công), Võ Duy Dương lập căn cứ ở Bình Cách, Mỹ Quý (thuộc Ba Giồng, huyện Kiến Đăng), ông đem quân về hợp tác với chủ tướng Dương, được phong chức Đốc binh và rồi trở thành Phó tướng.

Sau các cuộc tấn công lớn của thực dân Pháp (1862, 1863), nghĩa quân bị đánh bật ra khỏi Bình Cách, phải rút về Xoài Tư, một trong ba cửa ngõ vào Đồng Tháp Mười.

Để củng cố lại lực lượng, trong khi Nguyễn Hữu Huân đến các tỉnh miền Tây vận động tiền bạc để mua thêm vũ khí, Võ Duy Dương đi chiêu mộ thêm lính và hô hào đồng bào nổi dậy chống quân xâm lược, Đốc

binh Kiều đã đến vùng Đồng Tháp Mười, lập căn cứ chuẩn bị cho cuộc chiến đấu lâu dài.

Ở vùng Đồng Tháp Mười, ông đã huy động quân dân xây dựng đồn lũy chính. Các đồn đắp bằng đất, có hào và tre bao bọc, nằm án ngữ trên ba con đường dẫn vào Đồng Tháp Mười. Đó là Đồn Tiền (trên đường đi Cái Núa), Đồn Tả (trên đường đi Mộc Hoá, hướng Gò Bắc Chiêng) và Đồn Hữu (trên đường đi Cần Lố). Đại bản doanh của nghĩa quân được đặt tại Đồn Trung (Gò Tháp).

Năm 1864, phong trào chống Pháp chịu nhiều tổn thất lớn, Võ Duy Dương quyết định rút hẳn vào Đồng Tháp Mười. Nơi đây thực sự trở thành trung tâm kháng chiến mới trong những năm 1864 – 1866.



*Hình 2.4. Tượng Đốc binh Nguyễn Tấn Kiều
(Nguồn: Bảo tàng tỉnh Đồng Tháp)*

Theo sự phân công của chủ tướng, Đốc binh Kiều chỉ huy Đồn Tả, chịu trách nhiệm phòng giữ mặt Xáng Xéo, Rạch Ruộng, không cho đối phương từ Cai Lậy, Cái Bè tiến vào. Ở đây, có vài lần ông đã chủ động kéo quân đánh Cai Lậy và nhiều nơi khác, làm đối phương bị thiệt hại. Tuy nhiên, cách thức của ông thường dùng vẫn là lối đánh du kích. Nhờ địa thế các nơi trấn giữ có nhiều đầm lầy, tràm, đưng cùng vô số muối, đũa,... nên ông đã cùng nghĩa quân nghĩ ra nhiều cách đánh du kích khá hiệu quả như thả ong độc, rắn độc; lợi dụng cỏ khô trên đồng, dùng kế hoá công hay gài chông, đặt bẫy,...

Tháng 4-1886, thực dân Pháp cử các sĩ quan là Roubé, Paris de la Bollardère Gally, Passebose, Vigny và các cộng sự là Trần Bá Lộc, Huỳnh Công Tấn, Phạm Công Khanh,... dẫn một đội quân đông đảo đồng loạt tấn công cả ba đồn, hòng mở đường tiến vào đại bản doanh của nghĩa quân. Võ Duy Dương, Đốc binh Kiều cùng nghĩa quân chống trả quyết liệt, đẩy lui được nhiều đợt tiến công của đối phương.

Chẳng may, lúc lên đài quan sát, Đốc binh Kiều trúng đạn bị thương, được đưa về gò Giồng Dung điều trị. Nhưng do bị thương nặng, lại buồn rầu vì đại đồn thất thủ, ông mất ngay năm đó. Cũng có ý kiến cho rằng, ông hi sinh khi đánh giáp lá cà với quân Pháp.

Sau khi ông mất, nghĩa quân mang thi hài ông về chôn cất tại nền đồn Trung ở Gò Tháp, đồng thời cũng làm vài ngôi mộ giả để nghi trang. Hiện nay, ở Gò Tháp có ngôi đền thờ chung ông và chủ tướng Võ Duy Dương. Và hằng năm, từ chiều 14 đến rạng sáng 16-11 âm lịch, tại đây đều tổ chức lễ hội để tưởng niệm hai ông.

(Theo Địa chí tỉnh Đồng Tháp)

Hướng dẫn đọc hiểu

1. Tóm tắt các sự kiện chính trong truyện.
2. Câu chuyện này kể lại những công lao gì của Đốc binh Nguyễn Tấn Kiều đối với Đồng Tháp?
3. Theo em, câu chuyện có ý nghĩa gì?



LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG



1. Nêu đặc điểm một nhân vật trong truyện dân gian Đồng Tháp bằng sơ đồ tư duy.
2. Em đã từng tham dự hoặc xem các chương trình về lễ giỗ Ông bà chủ chợ Cao Lãnh hoặc một lễ hội ở quê hương em. Hãy viết bài văn thuyết minh thuật lại sự kiện đó.



3. Hãy kể lại (bằng hình thức nói) một truyện dân gian Đồng Tháp mà em thích.
4. Xây dựng kịch bản và sân khấu hoá một truyện dân gian Đồng Tháp.

CHỦ ĐỀ 3

Phong tục đón Tết của người dân Đồng Tháp



MỤC TIÊU

- Trình bày được phong tục đón Tết cổ truyền ở tỉnh Đồng Tháp (các nghi thức cúng kính, những kiêng kỵ, ...).
- Giới thiệu tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên ngày Tết.
- Nêu cảm nhận và hành động của bản thân để góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa của những ngày lễ tết.



Hình 3.1. Làng hoa Sa Đéc vào xuân

KHỞ ĐỘNG

Quan sát các hình dưới đây và cho biết các hoạt động ý nghĩa nào diễn ra trong dịp Tết 2021 ở Đồng Tháp? Chia sẻ cảm nhận của em về Tết cổ truyền quê em.



Hình 3.2. Chăm lo Tết cho người nghèo (Xã Tân Hộ Cơ, huyện Tân Hồng)



Hình 3.3. Gói bánh Tết ủng hộ người nghèo của quân và dân Đồng Tháp Tết 2021

HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

I. PHONG TỤC ĐÓN TẾT CỔ TRUYỀN Ở ĐỒNG THÁP

- Bằng hiểu biết của mình, em hãy giới thiệu với các bạn trong lớp về phong tục đón Tết nơi em sống. Chia sẻ cảm nhận của em về Tết cổ truyền.

Trong tâm thức của người dân Nam Bộ nói chung và nhân dân Đồng Tháp nói riêng, Tết Nguyên đán là dịp mọi người sum họp gia đình sau một năm tất bật làm ăn. Đây cũng là dịp để con cháu thăm hỏi sức khỏe ông bà, cha mẹ, người thân họ hàng; thực hiện các nghi lễ thờ cúng tổ tiên và người đã khuất. Chính vì thế, dù có đi làm ăn nơi nào thì con cháu cũng cố gắng thu xếp về ăn Tết cùng gia đình, dòng tộc.

Theo phong tục Tết xưa, một số gia đình ở Đồng Tháp thường duy trì tục đầu năm thắp hương tưởng nhớ tổ tiên, ông bà tại nhà, sau đó mới đến chùa xin lộc, cầu bình an cho gia đình. Trong ba ngày Tết, con cháu trong gia đình thường dành thời gian đi chúc tết ông bà, cha mẹ, thăm viếng tổ đường, dòng họ hai bên nội, ngoại. Trước đây, mọi người thường có tục cúng ông bà, tổ tiên ngày ba bữa, kéo dài trong ba ngày Tết, thể hiện đạo hiếu của người sống đối với cha ông. Ngày nay, tập tục này cũng đã đơn giản hơn nhiều, nhất là trong các gia đình trẻ.



Hình 3.4. Bàn thờ gia tiên Ảnh: Tư liệu

Cũng theo phong tục Tết cổ truyền ở Đồng Tháp, người ta thường tránh những điều không nên làm trong các ngày Tết như: không quét nhà, đổ rác vào ngày Tết; không làm vỡ chén bát; không nói tục, cãi vã; không cho lửa, nước đầu năm; không vay mượn, trả nợ; không nói đến điều rủi ro,... Đặc biệt, trước ngày cuối cùng của năm cũ, tất cả các lu, hũ chứa gạo, chứa muối phải được đổ đầy với ước vọng một năm đầy đủ, trọn vẹn, dư ăn, dư để, mong muốn có khởi đầu của năm mới được suôn sẻ.

– Nơi em sống vào những ngày tết có các nghi lễ nào được tổ chức sau ngày cúng ông Táo?

– Gia đình em thường tổ chức các nghi lễ nào trong những ngày tết cổ truyền?

Trước và trong những ngày tết Nguyên đán, có rất nhiều nghi lễ được tiến hành:

1. Lễ cúng ông Táo

Lễ cúng ông Táo diễn ra vào ngày 23 tháng Chạp (tháng 12 âm lịch) với quan niệm việc đưa tiễn ông Táo về trời để tâu với Ngọc Hoàng những việc làm của gia chủ trong vòng một năm qua.

Trong ngày này, hầu như mọi gia đình ở Đồng Tháp đều làm mâm cơm tiễn đưa ông Táo. Người dân Đồng Tháp rất coi trọng lễ cúng ông Táo, với những nghi lễ không quá cầu kì nhưng vẫn thể hiện sự tươm tất, thể hiện lòng thành của chủ nhà. Lễ vật cúng đưa ông Táo thường có xôi chè, đồ mã, nhang đèn, bánh trái các loại, một mâm cơm chay hoặc mặn tùy vào truyền thống của từng gia đình.

Ngoài ra, ở một số gia đình người ta còn cúng cả cá chép. Sau khi cúng sẽ mang thả xuống ao, sông, hồ,... với quan niệm làm phương tiện để ông Táo cưỡi cá chép về trời.

2. Lễ cúng tất niên

Lễ cúng tất niên ở Đồng Tháp nói riêng và Nam Bộ nói chung thường tổ chức vào ngày cuối cùng của năm cũ chuẩn bị sang năm mới hoặc một trong những ngày cuối năm khi mọi thành viên trong gia đình có mặt đông đủ. Sau khi mọi công việc chuẩn bị đón năm mới được hoàn thành, mọi người trong gia đình quây quần bên nhau tổ chức bữa cơm tất niên, tổng kết những điều đã làm trong một năm vừa qua. Mục đích là cúng mời ông bà, tổ tiên về ăn Tết cùng với con cháu.

Lễ cúng Tất niên thường có một mâm cơm và những vật phẩm dâng cúng được đặt giữa sân để cúng thổ địa, thổ công và những người đã khuất,...

3. Lễ cúng giao thừa

Lễ cúng Giao thừa được tiến hành vào lúc 12 giờ khuya của đêm 30 Tết. Đây là thời khắc hết sức quan trọng, là lúc chuyển giao giữa năm cũ và năm mới. Tùy vào gia cảnh và phong tục của từng gia đình ở Đồng Tháp mà lễ cúng giao thừa diễn ra theo các hình thức khác nhau, nhưng hầu hết đều cúng bánh, xôi chè, có gia đình cúng trái cây và xôi, gà.

Ở Đồng Tháp, để chuẩn bị cúng Giao thừa, chủ nhà thường chuẩn bị hai mâm lễ: một mâm cúng ngoài trời, một mâm trong nhà để cúng ông bà, tổ tiên.

4. Lễ cúng đưa ông bà, tổ tiên

Ở Đồng Tháp, lễ cúng đưa ông bà, tổ tiên thường được tiến hành vào ngày mùng Ba hoặc mùng Bốn tháng Giêng (tháng 1 âm lịch) nhằm tiễn

đưa ông bà, tổ tiên. Lễ cúng đưa ông bà, tổ tiên xong cũng đánh dấu những ngày Tết đã khép lại, các thành viên trong gia đình sẽ trở lại công việc, học hành thường ngày.

II. TÍN NGƯỠNG THỜ CÚNG TỔ TIÊN TRONG NHỮNG NGÀY TẾT

Đối với người dân Đồng Tháp nói riêng và dân nhân Nam Bộ nói chung, việc thờ cúng tổ tiên có một vị trí quan trọng trong đời sống gia đình, dòng họ. Mọi người quan niệm tín ngưỡng này vừa như là phong tục truyền thống, vừa như là một đạo lí làm người, lại vừa như một hình thức sinh hoạt tâm linh.

Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên thể hiện lòng biết ơn của con cháu đối với công sinh thành, dưỡng dục của cha mẹ, ông bà, tổ tiên.

Bàn thờ tổ tiên thường được đặt ở chính giữa ngôi nhà, là khoảng không gian linh thiêng và trang trọng nhất trong gia đình. Tùy vào quan niệm và điều kiện kinh tế của chủ nhà sẽ có những đồ trang trí, thờ cúng khác nhau: đồ thờ bằng gỗ, sành sứ hoặc bằng đồng, bát hương, đèn, bình hoa, mâm hoa quả, lư hương,...

Lễ vật thờ cúng trong ngày thường không cần quá cầu kì, theo quan niệm khi tổ tiên còn sống thích món gì thì cúng món đó hay cúng gì để sau đó con cháu có thể "thụ lộc". Trong những ngày Tết, lễ vật dâng cúng có phần trang trọng và đầy đủ hơn, thường gồm ngũ quả và các vật phẩm khác (chè, xôi, cơm, gà,...) nhưng nhất thiết phải có hương (nhang), đèn, trái cây, bình bông, nước cúng.

Ở Đồng Tháp, trong những ngày lễ tết, con cháu thường thắp hương ông bà tổ tiên vào sáng sớm và chiều tối mỗi ngày hoặc đưa con em mình về thắp hương nhà họ, từ đường dòng tộc. Việc thờ cúng tổ tiên có ý nghĩa lớn lao trong văn hóa người dân Đồng Tháp, giúp giữ gìn lối sống tốt đẹp, nhân văn, coi trọng tình nghĩa, đạo lí, nhớ về tổ tiên, ông bà đã khuất.

– Giới thiệu một số phong tục đón Tết cổ truyền của gia đình em. So sánh những nét giống và khác nhau giữa phong tục đón Tết cổ truyền của gia đình em với những gia đình khác ở địa phương.

– Chia sẻ với các bạn những lễ hội hoặc trò chơi dân gian được tổ chức tại địa phương trong những ngày Tết cổ truyền.

III. MỘT SỐ LỄ HỘI ĐƯỢC TỔ CHỨC VÀO DỊP TẾT CỔ TRUYỀN Ở TỈNH ĐỒNG THÁP

– Nơi em ở có những lễ hội nào được tổ chức vào dịp Tết cổ truyền?

– Mô tả và chia sẻ cảm nhận của em về những lễ hội mà em có dịp tham gia.

Ở Đồng Tháp, có rất nhiều lễ hội được tổ chức trong những ngày Tết cổ truyền. Mỗi khu vực dân cư, mỗi cộng đồng dân tộc đều tổ chức những lễ hội chào đón năm mới.

Thời gian gần đây, vào dịp Tết cổ truyền, chính quyền và nhân dân thường tổ chức lễ hội hoa Xuân, lễ hội bắn pháo hoa, lễ hội biểu diễn lân, sư, rồng,... để chào đón năm mới. Ở mỗi địa phương trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp vào dịp này thường tổ chức các lễ hội khác nhau tùy thuộc vào phong tục tập quán, văn hoá truyền thống của các cộng đồng dân cư nơi đó.



Hình 3.5. Khai mạc đường hoa Xuân - thành phố Cao Lãnh

1. Lễ hội hoa Xuân

Những năm gần đây, Đồng Tháp thường tổ chức Lễ hội hoa Xuân hoặc Đường hoa Xuân cho nhân dân và du khách vui xuân, đón Tết tại trung tâm thành phố hoặc trung tâm các huyện, thị.

Đồng Tháp là địa phương có vựa hoa lớn nhất vùng Đồng bằng sông Cửu Long, cung cấp hoa cho các tỉnh, thành khác trong cả nước cũng như xuất khẩu ra nước ngoài. Do vậy, không khí lễ hội hoa luôn tưng bừng, náo nhiệt với cảnh người người mua bán, dạo chơi, chụp hình, tham quan

chiêm ngưỡng các loài hoa, cây cảnh từ bàn tay chăm sóc khéo léo của các nghệ nhân.

Lễ hội hoa Xuân thường bắt đầu đông đúc từ sau ngày đưa ông Táo về trời (23 tháng Chạp) và kéo dài đến sau Tết mới kết thúc.



Hình 3.6. Khai mạc đường hoa Xuân – thành phố Cao Lãnh

2. Lễ hội biểu diễn lân – sư – rồng



Hình 3.7. Biểu diễn lân – sư – rồng ở đường hoa xuân

Theo quan niệm dân gian, nhất là đối với người Hoa, múa lân, sư, rồng sẽ mang lại may mắn, hạnh phúc và thịnh vượng. Thời gian gần đây, Đồng Tháp thường tổ chức lễ hội thi đấu và biểu diễn lân, sư, rồng vào

dịp Tết cổ truyền. Nhiều đoàn lân sư rồng từ khắp nơi trong địa bàn tỉnh hội tụ về tham gia thi đấu và biểu diễn tạo nên những cảnh tượng đẹp mắt và vui nhộn.



Hình 3.8. Biểu diễn lân – sư – rồng ở Đồng Tháp



LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG



1. Nơi em ở có những dân tộc nào đang sinh sống? Tìm hiểu phong tục đón Tết cổ truyền của một dân tộc em thích. Nêu cảm nhận về Tết cổ truyền ở địa phương em.



2. So sánh những điểm giống nhau và khác nhau về Tết cổ truyền của một số dân tộc trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

3. Khảo sát nhóm nhỏ về phong tục thờ cúng và những điều nên tránh trong dịp Tết cổ truyền ở địa phương em.

Đặc sản Đồng Tháp



MỤC TIÊU

- Nhận biết một số đặc sản và món ăn tiêu biểu của Đồng Tháp.
- Tìm hiểu được một số nội dung về sen Đồng Tháp: nguồn gốc, giá trị, các sản phẩm chế biến từ sen, quy mô trồng,...
- Giới thiệu thêm về một đặc sản của Đồng Tháp.
- Thiết kế được sản phẩm nhằm phát triển, quảng bá, giới thiệu, ... các đặc sản, món ăn của Đồng Tháp.
- Thực hiện được các biện pháp giữ vệ sinh, đảm bảo an toàn thực phẩm khi chế biến, sử dụng các đặc sản, món ăn của Đồng Tháp.



Hình 4.1. Cánh đồng sen – lúa ở tỉnh Đồng Tháp



KHỞI ĐỘNG

Xem một đoạn phim ngắn về sen Đồng Tháp.

1. Em biết được những thông tin gì sau khi xem đoạn phim trên?
2. Thi kể tên các món đặc sản của Đồng Tháp.



HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

SEN ĐỒNG THÁP



Hình 4.2. Đồng sen ở Đồng Tháp

Đồng Tháp là “đất sen hồng” bởi nơi đây là xứ sở của những cánh đồng sen mê mông, bát ngát. Với Đồng Tháp, sen là biểu tượng của vẻ đẹp quê hương, của những đức tính con người, sen đồng thời cũng góp phần phát triển kinh tế, văn hoá địa phương. Từ bao đời, người dân Đồng Tháp đã có câu ca:

Ai về Đồng Tháp mà xem

Bông sen, bông súng nở chen lúa vàng.

và người dân Việt Nam ai cũng nhớ, cũng thuộc câu thơ của Bảo Định Giang:

Tháp Mười đẹp nhất bông sen

Việt Nam đẹp nhất có tên Bác Hồ.



Hình 4.3. Mùa sen nở rộ ở Đồng Tháp

Sen có ở Đồng Tháp từ lúc nào? Người ta khó mà xác định được loài hoa sen xuất hiện ở vùng đất Đồng Tháp từ thời nào. Phải chăng loài hoa này đã có từ thuở cha ông khai hoang mở đất từ hơn 300 năm trước. Hoặç lâu hơn nữa, hàng trăm, hàng ngàn năm, trước thậm chí trước khi con người kiến thiết nên vùng đất này. Bởi đặc tính sống trong đầm lầy, bùn đất của cây sen rất thích hợp với vùng đất Đồng Tháp Mười quanh năm ẩm ấp nước.

Sen là biểu tượng của vẻ đẹp và văn hoá. Vẻ đẹp ấy vốn được ông cha ca ngợi:

*Trong đầm gì đẹp bằng sen
Lá xanh bông trắng lại chen nhị vàng
Nhị vàng, bông trắng, lá xanh
Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.*

Bởi thế, người dân Việt Nam nói chung, người dân Đồng Tháp nói riêng coi hoa sen như đại diện cho vẻ đẹp tâm hồn, cốt cách của mình. Đó là vẻ đẹp của sự bình dị, gần gũi, rất mực trong sáng, thanh cao, luôn giàu ý chí, nghị lực vươn lên. Đối với địa phương Đồng Tháp, sen được chọn là biểu tượng của vùng đất này với tinh thần “vượt lên chính mình”, vượt lên những khó khăn, nghịch cảnh để đơm hoa, kết hạt, mang đến những giá trị tốt đẹp cho đời.

Đến với Đồng Tháp, du khách có thể thấy những câu nói: *Đồng Tháp - Đất Sen Hồng, Thuần khiết như hồn sen, Ngàn năm sau hoa sen vẫn nở* như sự khẳng định về tình yêu, sự gắn bó mật thiết với loài hoa này. Đặc

biệt, Đồng Tháp cũng chủ trương đưa hình ảnh hoa sen vào các thiết kế mang tính văn hoá, hành chính của địa phương. Bên cạnh đó, tỉnh đã thiết kế biểu tượng *Bé sen* làm hình ảnh mang tính biểu tượng cho sự năng động, khoẻ khoắn, thân thiện của đất và người Đồng Tháp. *Bé sen* xuất hiện ở các con đường, món quà lưu niệm, bì hồ sơ, trên các ứng dụng mạng xã hội,... Vì thế, hình ảnh này đã ở thành nỗi nhớ niềm thương với người Đồng Tháp xa quê và một dấu ấn khó phai với tất cả mọi người khi đến với Đồng Tháp. Và như vậy, sen đã thực sự trở thành biểu tượng văn hoá của vùng đất này.



Hình 4.4. Biểu tượng *Bé sen* và các sản phẩm lưu niệm sen

Sen là một sản phẩm phát triển kinh tế. Hiện nay, ở Đồng Tháp đã có hơn 20 sản phẩm từ sen. Trước hết là các sản phẩm truyền thống như: hạt sen tươi, hạt sen khô, tim sen, củ sen,... vốn rất được thị trường ưa chuộng. Ngày nay, sen được chế biến thành các sản phẩm phù hợp thị hiếu người tiêu dùng hiện đại như: sen sấy bơ, sữa sen, rượu sen, các loại trà từ sen, bông sen, sợi tơ sen,... Các sản phẩm này không chỉ được phân phối ở thị trường trong nước mà còn xuất khẩu ra thị trường thế giới.

Trong văn hoá ẩm thực của Đồng Tháp, sen được dùng để làm nên nhiều món ăn ngon, mang đặc trưng của địa phương khiến thực khách trải nghiệm một lần là nhớ mãi không quên. Các món ăn có thể kể đến như: cơm gạo huyết rồng hạt sen, cá lóc nướng cuốn lá sen non, gỏi củ sen tôm thịt, gỏi ngó sen, chè long nhãn hạt sen,... Với cách chế biến tài tình của những đầu bếp giàu kinh nghiệm ở miệt vườn Đồng Tháp, các món ăn có sự hoà quyện hương vị thuần khiết từ sen và mang đậm hương vị quê hương Đồng Tháp. Chính hương vị của các món ăn này là một điểm mạnh thu hút du khách, góp phần phát triển du lịch Đồng Tháp.



Hình 4.5. Một số sản phẩm từ sen

Hiện nay, sen được coi là một trong năm sản phẩm mũi nhọn của kinh tế Đồng Tháp. Tỉnh đã quy hoạch được vùng trồng nguyên liệu sen với hơn 850 ha, nhiều nhất ở huyện Tháp Mười và huyện Cao Lãnh. Tin rằng, trong những năm tới, cùng với những chính sách đầu tư phát triển, khả năng ứng dụng khoa học công nghệ cùng trí tuệ, tâm hồn của con người Đồng Tháp, sen và các sản phẩm từ sen sẽ ngày càng phát triển hơn nữa.



Hình 4.6. CƠM GẠO HUYẾT RỒNG HẠT SEN

Hướng dẫn đọc hiểu

1. Bài viết trên đã đề cập đến những nội dung gì?
2. Cây sen có ý nghĩa như thế nào đối với sự phát triển của tỉnh Đồng Tháp?
3. Hãy vẽ sơ đồ tư duy thể hiện các nội dung cụ thể của bài viết.
4. Theo em, nhờ đâu cây sen ở Đồng Tháp lại có được sự phát triển như vậy?



LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG



1. Hãy thực hành chế biến một sản phẩm, món ăn có sử dụng nguyên liệu là sen.
2. Em hãy tìm hiểu công dụng, cách dùng cụ thể của các sản phẩm từ sen.



3. Khi chế biến, sử dụng đặc sản, món ăn truyền thống của quê hương, em cần chú ý những điều gì để đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm?
4. Thiết kế sản phẩm giới thiệu về sen hoặc một đặc sản, món ăn Đồng Tháp (sổ tay ẩm thực, bản đồ đặc sản, sách ảnh giới thiệu sản phẩm,...).
5. Nếu gia đình em có trồng chế biến, phân phối sản phẩm từ sen hoặc một sản phẩm đặc sản của Đồng Tháp, em nghĩ, gia đình mình cần có những cách nào để nâng cao chất lượng và quảng bá sản phẩm tốt hơn.

Bài đọc thêm

VỀ ĐỒNG THÁP NHỚ NẾM THỦ NEM LAI VUNG

Nhắc tới Đồng Tháp, ngoài những điểm du lịch miệt vườn sông nước hấp dẫn, vùng đất này còn các làng nghề nổi tiếng, trong đó có làng nem Lai Vung với món nem ngon nổi danh. Nghề làm nem xuất hiện nhiều nơi dọc theo chiều dài đất nước, nhưng nem chua Lai Vung lại có hương vị rất riêng.



Hình 4.7. Sản phẩm nem Lai Vung

Nem Lai Vung đã đi vào lòng người với những câu quen thuộc:

Lai Vung là xứ lạ lòng

Nem chua mà ngọt, thơm lòng mà say...

Miệt vườn sông nước Đồng Tháp không chỉ nổi tiếng với hoa sen, đây còn là nơi sản sinh ra món nem chua có tiếng Lai Vung với hương vị đậm đà, chua dịu, ăn một miếng lại muốn thử miếng thứ hai. Thoạt đầu, người dân Đồng Tháp làm nem với mục đích ăn chơi, nhưng rồi, do chinh phục khẩu vị nhiều người, món nem trở thành đặc sản của xứ sen, khiến ai tới đây cũng phải mua đôi ba chục làm quà.

Suốt dọc chiều dài đất nước không thiếu gì những loại nem chua nổi tiếng, nhưng vì đâu, nem Lai Vung vẫn có chỗ đứng riêng?



Hình 4.8. Gói nem Lai Vung

Ảnh: Nguyễn Hành

Xuôi theo quốc lộ 1A từ Thành phố Hồ Chí Minh xuống Cần Thơ, qua Mỹ Thuận, du khách thấy dọc bên đường là những quán hàng bán nem. Khác với loại nem của miền Bắc hay miền Trung, nem Lai Vung gói bằng lá chuối, vuông vắn và buộc thành từng chục. Loại nem gắn liền với địa danh huyện Lai Vung. Sau nhiều năm tháng, món nem tồn tại và có chỗ đứng trong những đặc sản ở Việt Nam.

Bắt nguồn từ trước năm 1975, những chiếc nem đầu tiên do bà Tư Mặn ở ấp Tân Khánh, xã Tân Thành, huyện Lai Vung, Đồng Tháp, làm ra. Ban đầu, bà Tư chỉ làm nem trong các bữa tiệc địa phương. Bà con thấy ngon liền học nghề rồi đến bán. Không ngờ “món ăn chơi” lại phát triển và nổi tiếng như ngày nay.

Tới làng nghề mới biết món nem đòi hỏi sự công phu thế nào, từ cách chế biến tới bí quyết riêng của từng gia đình. Một chiếc nem ngon phải đủ 8 phần thịt, 2 phần bì (da). Thịt lợn ngon, đem vào cối giã nhuyễn, còn bì thì thái mỏng. Sau đó, người ta sẽ trộn cả thịt, bì, tỏi tiêu ớt, lót lá vông và bên ngoài dùng lá chuối tươi gói từ 3 – 4 ngày cho lên men.



Hình 4.9. Nem Lai Vung thành phẩm

Ngày nay, hương vị của những chiếc nem Lai Vung có phần đổi khác. Lá vông trở nên hiếm khiến nhiều hộ gia đình buộc phải thay bằng lá tầm ruột, buộc dây nilong thay lá chuối. Thịt và bì lợn không giã thủ công nữa mà cho vào máy xay nhuyễn. Dù vậy, vị đậm đà thơm ngon của nem không biến đổi là mấy.

Khi thưởng thức, người ta sẽ bỏ phần lá chuối, lộ bên trong phần nem đỏ hồng, nổi đủ vị chua, cay, mặn, ngọt, thêm cái giòn sần sật của bì càng thêm khoái khẩu. Thương hiệu nem Lai Vung ngày nay mang tới kinh tế cho nhiều hộ gia đình có tên tuổi như nem Út Thắng, nem Năm Thơ, nem Chiến Ngoan, nem Tư Minh,...

Có dịp đến Đồng Tháp và ghé thăm làng làm nem, đừng quên bỏ chút thời gian tham quan và thư thái thử vài miếng nem thơm nồng đậm vị để cảm nhận cái hồn của mảnh đất này.

Hoàng Hà
(Theo dantri.com.vn)

Nhạc cụ truyền thống ở tỉnh Đồng Tháp



MỤC TIÊU

- Nêu được tên và đặc điểm cơ bản của một số nhạc cụ truyền thống ở tỉnh Đồng Tháp.
- Phân biệt được âm sắc của các loại nhạc cụ đó.
- Có ý thức giữ gìn và phát huy giá trị nghệ thuật truyền thống của tỉnh Đồng Tháp.



Hình 5.1. Biểu diễn đờn ca tài tử Nam Bộ ở tỉnh Đồng Tháp

MỤC TIÊU

Kể tên một số nhạc cụ truyền thống thường được trình diễn nơi em ở?
Chia sẻ cảm nhận của em về các loại nhạc cụ truyền thống đó.

HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

I. MỘT SỐ NHẠC CỤ TRUYỀN THỐNG Ở TỈNH ĐỒNG THÁP

1. Bộ gõ

Ở Đồng Tháp, người ta thường sử dụng các nhạc cụ truyền thống thuộc bộ gõ gồm có trống, bồng, mõ sừng, sanh hoặc song lang, tum, bạc,... Đặc biệt, nhạc tài tử Nam Bộ có thêm đàn độc huyền, gầu đây có thêm đàn sến, đàn đoản,...

– *Tìm hiểu xem nơi em sống các nhạc cụ thuộc bộ gõ thường được trình diễn vào những dịp nào? Chia sẻ cảm nhận của em về âm thanh của các nhạc cụ đó.*

2. Bộ hơi

Nhóm nhạc cụ được thổi bằng hơi để phát ra âm điệu ở Đồng Tháp khá phong phú trong cộng đồng các dân tộc ít người và người Kinh. Nhóm này gồm các loại khoét lỗ vòm như sáo ngang, sáo tiêu,...



Hình 5.2. Sáo trúc

Sáo, tiêu là hai nhạc cụ thường sử dụng trong cải lương, nhạc lễ, ca ra bộ hay các buổi trình diễn nghệ thuật khác của người Khmer, Kinh, Hoa,...

– Em có biết sử dụng loại nhạc cụ nào của bộ hơi không? Chia sẻ cảm nhận của em về âm thanh của các nhạc cụ đó.

3. Bộ dây

Nhạc cụ thuộc bộ dây là nhạc cụ có dây dùng tay gảy hoặc búng hay dùng một dây khác tác động trên dây chính của đàn. Người Kinh di cư đến Đồng Tháp có mang theo gần như đầy đủ các loại nhạc cụ truyền thống của họ như đàn nguyệt, đàn tam, đàn tứ, đàn kim, đàn bầu, đàn tỳ bà, đàn tranh,...



Hình 5.3. Một số nhạc cụ truyền thống thuộc bộ dây của người Kinh

II. MỘT SỐ NHẠC CỤ TRUYỀN THỐNG SỬ DỤNG TRONG CÁC LOẠI HÌNH NGHỆ THUẬT DIỄN XƯỞNG Ở TỈNH ĐỒNG THÁP

Đồng Tháp là vùng đất có rất nhiều loại hình nghệ thuật diễn xướng như đờn ca tài tử, hò Đồng Tháp, nghệ thuật hát bội, nghệ thuật ca kịch cải lương, ... và sử dụng nhiều nhạc cụ truyền thống khác nhau trong quá trình biểu diễn.



Hình 5.4. Các loại nhạc cụ dùng trong biểu diễn đờn ca tài tử như: (từ trái qua) đàn guitale, đàn đáy, đàn tỳ bà, đàn sến 3 dây, đàn gáo, đàn cò, đàn nguyệt, đàn tranh (Ảnh: Lê Minh)

Mỗi loại hình nghệ thuật diễn xướng chọn cho mình những nhạc cụ phối khí riêng, tạo nên nét đặc trưng và độc đáo. Đối với nghệ thuật đờn ca tài tử truyền thống có năm món nhạc cụ đặc trưng, gọi là ngũ tuyệt gồm tranh, kim, tỳ bà, cò, tam thuộc bộ dây. Đối với nhạc lễ ở Đồng Tháp có khoảng mười loại nhạc cụ khác nhau, được chia làm hai nhóm văn và võ, thuộc bộ gõ, bộ dây, bộ hơi, bộ vỗ, quy ước theo ngũ hành, gồm:

1. Bộ kim

Các loại nhạc cụ bộ kim thường làm bằng đồng thau, ngày xưa có trường hợp phải pha kim loại quý để nâng cao chất lượng âm thanh. Ngày nay thường làm bằng inox tiếng vang cũng khá tốt.

Nhạc cụ bộ kim có tum, tum nhỏ (đấu), đấu đường (đồng lỗ), bạc xà (chập choả), bạc (chũm chọc).

Các nhạc cụ thuộc bộ kim thường sử dụng trong các loại nhạc lễ (quan, hôn, tang, tế).

2. Bộ mộc

Nhạc cụ thường có hình ống hoặc hình bầu, bịt da, thuộc bộ hơi hoặc bộ gõ, gồm có tiêu, sáo, trống nhạc, trống cơm, trống cái, mõ gõ,...

4. Bộ hoả

Các nhạc cụ xếp vào bộ hoả có đàn cò (đàn nhị) thuộc bộ dây, đàn cách, đàn lôn. Đàn cò phát âm thanh to nhờ cụ đồng chỉ (nhựa thông) gắn bằng lửa, để kéo dây, nên xếp vào bộ hoả.

5. Bộ thổ

Nhạc cụ xếp vào bộ thổ có bồng. Vỏ bồng xưa làm bằng đất nung (nay là gỗ) nên xếp vào bộ thổ.

Tùy vào từng địa phương khác nhau cũng sẽ có những loại nhạc cụ riêng được đưa thêm vào các ban nhạc khi diễn tấu. Chẳng hạn như ban nhạc Phật giáo có thêm trống đạo, kèn ốc, kinh, khánh, phủ xích. Ban nhạc lễ Cao Đài có thêm tỳ bà, đàn tranh, đàn tam, sanh, đàn ghi ta, độc huyền cầm.

Đối với những thể loại nghi, lễ khác nhau sẽ có những bài phối khí của các loại nhạc cụ khác nhau với các bản, điệu, bài khác nhau, tùy vào hoàn cảnh diễn ra và nghi thức lễ tế.



LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG



1. Xem một đoạn video ngắn về nghệ thuật biểu diễn cải lương hoặc đờn ca tài tử. Chia sẻ cảm nhận của em về các loại nhạc cụ truyền thống được sử dụng trong đoạn video này.



2. Sưu tầm các bài báo, tranh ảnh giới thiệu về các loại nhạc cụ truyền thống ở tỉnh Đồng Tháp hoặc nơi em ở. Chia sẻ bộ sưu tập này với các bạn trong lớp.

3. Nơi em ở có thường xuyên tổ chức các lễ hội hay không? Hãy kể tên những loại nhạc cụ được sử dụng trong các lễ hội đó.

Mĩ thuật truyền thống của tỉnh Đồng Tháp



MỤC TIÊU

- Hiểu biết khái quát về mỹ thuật truyền thống của tỉnh Đồng Tháp.
- Trình bày được một số đặc điểm cơ bản về mỹ thuật truyền thống tỉnh Đồng Tháp (thể loại, một số tác phẩm tiêu biểu,...).
- Có ý thức giữ gìn và phát huy giá trị nghệ thuật truyền thống.
- Nêu được một số cách để bảo tồn và quảng bá mỹ thuật truyền thống của tỉnh Đồng Tháp.



Hình 6.1. Đình Phú Hựu
(thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành)

 **KHỞI ĐỘNG**

Quan sát một số hình ảnh về các công trình kiến trúc tiêu biểu ở Đồng Tháp và cho biết những kiến trúc của chúng có gì đặc sắc?



Hình 6.2. Long Khương Miếu
(xã Long Khánh A, huyện Hồng Ngự)



Hình 6.3. Chùa Bửu Hưng
(xã Long Thắng, huyện Lai Vung)



Hình 6.4. Nhà cổ ông Huỳnh Cẩm Thuận
(phường 2, thành phố Sa Đéc)



Hình 6.5. Khu lăng mộ
cụ Phó Bảng Nguyễn Sinh Sắc



HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ MĨ THUẬT TRUYỀN THỐNG TỈNH ĐỒNG THÁP

Đồng Tháp là địa phương có lịch sử hình thành và phát triển mỹ thuật truyền thống hơn 300 năm ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, thể hiện và kết tinh qua các công trình kiến trúc cổ, tranh dân gian, tác phẩm trang trí trên tượng thờ (tượng mục đồng), trong kiến trúc đình, chùa,... cũng như các sản phẩm mỹ thuật ứng dụng trong cuộc sống hằng ngày (trang phục truyền thống, trồng hoa kiểng,...).

Mỹ thuật truyền thống nơi đây còn thể hiện qua sự kết hợp mỹ thuật của các dân tộc (Kinh, Hoa, Khmer,...) cùng sinh sống trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

1. Kiến trúc

– Em nhận xét gì về mỹ thuật truyền thống của Đồng Tháp qua các công trình kiến trúc trên?

– Nơi em ở có công trình kiến trúc truyền thống nào không? Giới thiệu công trình kiến trúc đó với các bạn trong lớp.



Hình 6.6. Đình Tân Phú Trung
(xã Tân Phú Trung, huyện Châu Thành)



Hình 6.7. Mặt tiền đình Long Khánh
(xã Long Khánh A, huyện Hồng Ngự)

2. Điêu khắc

Mĩ thuật truyền thống ở Đồng Tháp còn thể hiện qua lĩnh vực điêu khắc (gỗ, đá, kim loại,...). Điêu khắc gỗ ở Đồng Tháp, cũng giống như nhiều miền khác, có đủ các loại hình: chạm lõng, chạm nổi (phù điêu), chạm chìm (khắc) và tượng tròn. Chạm lõng là loại hình điêu khắc gỗ phổ biến hơn so với chạm nổi và chạm chìm. Chạm lõng là nghệ thuật điêu khắc gỗ cho các bao lam cột, bao lam trang thờ (khám thờ) và các ô lồng (khuôn bông).



Hình 6.8. Công trình kiến trúc
Nghĩa trang Liệt sĩ tỉnh Đồng Tháp

Trong số các di sản mỹ thuật truyền thống ở Đồng Tháp còn lại đến ngày nay, không thể không nhắc đến các kiến trúc trang trí nghệ thuật ở các đình, chùa, miếu,... được thể hiện qua các nghề chạm khắc gỗ, đá.



Hình 6.9. Bức phù điêu Tân Dương
(xã Tân Dương, huyện Lai Vung)

Đặc biệt, trình độ điêu khắc của những nghệ nhân đã được khẳng định qua hệ thống tượng thờ đặc sắc của một số cộng đồng dân tộc tại địa phương.

3. Nghệ thuật trang trí, hội họa



Hình 6.10. Bên trong Kiến An Cung

Các hoa văn trang trí thường thấy trong kiến trúc đình, chùa là Tứ linh (long, lân, quy, phụng). Ngoài đề tài Tứ linh, phổ biến là các đề tài cảnh vật cặp đôi truyền thống: trúc – tước, tùng – lộc,... Ở đình, chùa, ngoài các đề tài trên còn có các đề tài trang trí khác như: tượng Quan Công, Bát tiên quá hải, Thập bát La Hán trên các bao lam, hoành phi, câu đối,...

Nghệ thuật trang trí, hội họa truyền thống ở tỉnh Đồng Tháp còn được thể hiện qua hoa văn các sản phẩm gốm sứ, mộc, đá,...



Hình 6.11. Bia ghi dấu sự kiện thành lập Chi bộ đầu tiên ở Lấp Vò (xã Bình Thạnh Trung, huyện Lấp Vò)

II. MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM CƠ BẢN VỀ MĨ THUẬT TRUYỀN THỐNG ĐỒNG THÁP

Mĩ thuật truyền thống ở tỉnh Đồng Tháp có lịch sử hình thành và phát triển lâu đời, được lưu giữ và truyền lại qua nhiều thế hệ trong hơn 300 năm qua; được thể hiện qua nhiều thể loại hay loại hình thể hiện khác nhau:

- Điêu khắc, chạm khắc trên các nguyên vật liệu khác nhau (đá, gạch, gỗ,...).
- Vẽ trang trí tường, rường cột, sản phẩm gia dụng, gốm sứ,...
- Kiến trúc đình, chùa, miếu, nhà ở,...
- Chưng kết (là chưng hoa kết trái những tác phẩm mỹ thuật để trang trí khi có đám cưới, cúng đình, cúng miếu,...).



Hình 6.12. Chủng kết rạp đám cưới ở Đồng Tháp

Màu sắc chủ đạo thường dùng để thể hiện các tác phẩm trang trí (hình người, hình thú, hoa văn trên phù điêu, bích họa, đồ vật,...) rất đơn giản như vàng, đỏ, trắng, nâu,...



Hình 6.13. Hoa văn trên chiếu



Hình 6.11. Hoạ tiết trên tranh gói vải



LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG



1. Khảo sát nhóm nhỏ tại địa phương về những công trình kiến trúc hoặc các tác phẩm thể hiện các đặc điểm của mỹ thuật truyền thống.



2. Chọn và thể hiện lại một hoạ tiết truyền thống ở địa phương trên chất liệu em thích.

3. Làm thế nào để giữ gìn, phát huy giá trị và công năng của các tác phẩm mỹ thuật truyền thống ở Đồng Tháp?

4. Thử lập kế hoạch đề xuất một số phương án để bảo tồn và quảng bá mỹ thuật truyền thống của Đồng Tháp.



BẢNG TRA CỨU THUẬT NGỮ

Bảo vệ môi trường là những biện pháp giữ gìn, sử dụng hoặc phục hồi một cách hợp lý giới sinh vật và môi trường sống, nghiên cứu thử nghiệm thiết bị, sử dụng tài nguyên thiên nhiên, áp dụng công nghệ ít hoặc không có nguồn thải,... nhằm tạo ra một không gian tối ưu cho cuộc sống sinh vật và con người.

Khí hậu là tổng hợp các điều kiện thời tiết ở một khu vực nhất định, đặc trưng bởi các đại lượng thống kê dài hạn của các yếu tố khí tượng (lượng mưa, số giờ nắng, độ ẩm không khí,...) tại khu vực đó.

Khoáng sản là các thành tạo khoáng vật tự nhiên có trong vỏ Trái Đất có thể được khai thác phục vụ nền kinh tế. Khoáng sản trong tự nhiên rất đa dạng, phong phú dưới dạng rắn, lỏng và khí.

Ô nhiễm môi trường là sự thay đổi trạng thái, tính chất của môi trường, vi phạm tiêu chuẩn môi trường.

Tài nguyên thiên nhiên là toàn bộ giá trị vật chất có trong tự nhiên mà con người có thể khai thác, sử dụng trong sản xuất và đời sống.



TÀI LIỆU THAM KHẢO

- (1). Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Tháp, *Địa chí tỉnh Đồng Tháp*, NXB Trẻ, 2012.
- (2). Cục thống kê tỉnh Đồng Tháp, *Niên giám thống kê tỉnh Đồng Tháp 2020*, Nhà xuất bản Thống kê, 2021.
- (3). Hội đồng khoa học Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh, *Địa chí Đồng Tháp Mười*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật, 1996.
- (4). Trang thông tin điện tử UBND tỉnh Đồng Tháp, các thành phố và huyện thị trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; các Sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Báo Đồng Tháp,...

DANH MỤC TÁC GIẢ HÌNH ẢNH

Trong tài liệu có sử dụng hình ảnh của các tác giả và một số cơ quan trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Xin chân thành cảm ơn quý tác giả.

TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG TỈNH ĐỒNG THÁP - LỚP 6

Mã số:

Số ĐKXB:

Mã ISBN:

Số QĐXB :/QĐ-GD ngày tháng ... năm 2021

Inbản (QĐ in số :), khổ 19 x 26,5 cm

In tại:.....Địa chỉ:.....

Cơ sở in:Địa chỉ:.....

In xong và nộp lưu chiểu tháng năm 2021.